

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BG
TỈNH BG**

**CỘNG H1 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/DS-ST

Ngày 16 tháng 5 năm 2023

V/V: "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Biên.

2. Ông Nguyễn Văn Tư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố BG

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BG tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Nguyệt, bà Đặng Minh Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BG xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 218/2022/TLST-DS ngày 26/12/2023 về "*Tranh chấp thực hiện nghĩa vụ trả tiền*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2023/QĐXX-ST ngày 25 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2023/QĐXX-ST ngày 10 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Cao Văn H1, sinh năm 1948 và bà Hoàng Thị H2, sinh năm 1951; Địa chỉ: Số 01, ngõ 398, đường Nguyễn Công Ha, phường TP, thành phố BG, tỉnh BG.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H1: Văn phòng Luật sư V, Đoàn luật sư tỉnh BG; Địa chỉ: Số 487, đường LL, phường LL, thành phố Bức Giang, tỉnh BG do bà Ong Thị Th1 và bà Ngô Thị Th2 đại diện tham gia tố tụng (Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 23/11/2022).

(Bà H2 có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Th2 có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Thân Văn B, sinh năm 1960; Địa chỉ: Thôn Đ, xã SM, thành phố BG, tỉnh BG.

(Có mặt)

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Cao Văn T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số 01, ngõ 398, đường Nguyễn Công Ha, phường TP, thành phố BG, tỉnh BG.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/12/2022 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Cao Văn H1 và bà Hoàng Thị H2 và người đại diện theo ủy

quyền của ông H1 là Văn phòng Luật sư V do bà Ong Thị Th1 và bà Ngô Thị Thị Th2 đại diện tham gia tố tụng trình bày:

Ông bà (Cao Văn H1 và Hoàng Thị H2) có cửa hàng bán thức ăn gia súc đặt tại nhà riêng ở cụm CL1, phường TP, thành phố BG, tỉnh BG. Ông Thân Văn B, sinh năm 1960, trú tại thôn Đồng, xã SM, thành phố BG, tỉnh BG có nuôi cá, lợn và có mua cám tại cửa hàng của ông bà trong nhiều năm.

Kể từ ngày 09/11/2010, ông Thân Văn B bắt đầu mua cám của cửa hàng ông bà. Vì cũng là chỗ quen biết, tin tưởng nhau, nên giữa các bên không ký Hợp đồng mua bán mà chỉ thỏa thuận bằng miệng về việc mua bán với nội dung thống nhất như sau: Khi nào cần mua cám thì ông B sẽ gọi điện báo cho ông bà về chủng loại, số lượng; Về đơn giá thì sẽ áp theo giá cả chung trên thị trường tại thời điểm mua. Tiền lãi chậm trả sẽ bằng 1,5%/tháng/số tiền nợ kể từ khi ông B nhận hàng cho đến khi thanh toán. Ông B cam kết, sau mỗi lần bán cá, lợn...thì sẽ thanh toán hết tiền nợ (bao gồm cả gốc và lãi) cho ông bà.

Việc giao hàng theo phương thức ông B sẽ xuống trực tiếp tại cửa hàng của ông bà để lấy hàng. Đồng thời các bên thống nhất Hợp đồng sẽ chấm dứt bất kể lúc nào khi một bên đưa ra yêu cầu hoặc cả hai bên thống nhất nội dung. Công nợ bên mua sẽ phải có trách nhiệm trả theo yêu cầu của bên bán. Trong quá trình mua bán thực tế thì giữa các bên đều có chữ ký giao nhận số lượng hàng hóa, thành tiền, xác nhận thành tiền gốc, lãi vào sổ theo dõi do ông bà lập. Mỗi mã giao dịch này do ông bà lập, đều có chữ ký xác nhận của ông B. Các mã giao dịch được ghi nhận tại các sổ sách theo dõi khác nhau, tạm gọi là 03 bảng kê như sau:

+ Bảng kê 1 (Sổ theo dõi 1): Từ ngày 09/11/2010 đến ngày 24/8/2015: Giữa các bên đã phát sinh 86 mã giao dịch mua bán cám. Trong đó ông B đã trả được 09 lần, gồm:

- Ngày 03/03/2011 trả 10.592.000 đồng.
- Ngày 07/09/2011 trả 30.493.000 đồng.
- Ngày 03/09/2012 trả 50.000.000 đồng.
- Ngày 09/01/2013 trả 40.000.000 đồng.
- Ngày 19/05/2013 trả 38.000.000 đồng.
- Ngày 20/09/2013 trả 45.000.000 đồng.
- Ngày 13/08/2014 trả 40.000.000 đồng.
- Ngày 15/10/2014 trả 22.000.000 đồng.
- Ngày 19/05/2015 trả 40.000.000 đồng.

Chốt công nợ đến ngày 24/8/2015, thì ông B còn nợ ông bà số tiền gốc là 136.523.000 đồng.

Theo nội dung chốt công nợ tại sổ theo dõi của ông bà thì số công nợ của ông B là 128.263.000 đồng là có sai sót trong tính toán. Công nợ gốc thực tế theo từng mã giao dịch của ông B nợ từ ngày 09/11/2010 đến ngày 24/8/2015 là 136.523.000 đồng.

+ Bảng kê 2 (Sổ theo dõi 2): Từ ngày 14/02/2012 đến ngày 22/11/2013: Giữa các bên đã phát sinh 187 mã giao dịch mua bán cám. Trong đó ông B đã trả được 05 lần, gồm:

- Ngày 14/02/2012 trả 5.000.000 đồng.
- Ngày 30/03/2012 trả 3.000.000 đồng.
- Ngày 13/08/2012 trả 25.000.000 đồng.
- Ngày 25/03/2013 trả 8.500.000 đồng.
- Ngày 10/08/2013 trả 20.000.000 đồng.

Chốt công nợ từ ngày 14/02/2012 đến ngày 22/11/2013, thì ông B còn nợ ông bà số tiền gốc là 106.574.000 đồng.

Nội dung chốt số liệu tại sổ theo dõi của ông bà số công nợ gốc của ông B từ ngày 14/02/2012 đến ngày 22/11/2013 là 93.117.000 đồng là có sai sót trong tính toán. Công nợ gốc thực tế theo từng mã giao dịch của ông B nợ từ ngày 14/02/2012 đến ngày 22/11/2013 là 106.574.000 đồng.

+ Bảng kê 3 (sổ theo dõi 3): Từ ngày 24/7/2013 đến ngày 11/8/2017.

Giữa các bên đã phát sinh: 302 mã giao dịch mua bán cám. Trong đó, ông B đã trả được 22 lần, gồm:

- Ngày 29/12/2013 trả 8.000.000 đồng.
- Ngày 15/01/2014 trả 6.000.000 đồng.
- Ngày 20/01/2014 trả 4.000.000 đồng.
- Ngày 26/01/2014 trả 10.000.000 đồng.
- Ngày 26/03/2014 trả 36.000.000 đồng.
- Ngày 09/07/2014 trả 7.000.000 đồng.
- Ngày 09/07/2014 trả 300.000 đồng.
- Ngày 28/07/2014 trả 9.000.000 đồng.
- Ngày 03/09/2014 trả 5.000.000 đồng.
- Ngày 09/09/2014 trả 3.700.000 đồng.
- Ngày 29/09/2014 trả 4.200.000 đồng.
- Ngày 23/10/2014 trả 2.800.000 đồng.
- Ngày 10/11/2014 trả 8.700.000 đồng.
- Ngày 30/11/2014 trả 2.700.000 đồng.
- Ngày 10/12/2014 trả 3.900.000 đồng.
- Ngày 24/12/2014 trả 1.700.000 đồng.
- Ngày 01/01/2015 trả 2.000.000 đồng.
- Ngày 07/02/2015 trả 16.200.000 đồng.
- Ngày 05/10/2015 trả 36.000.000 đồng.
- Ngày 30/01/2016 trả 33.000.000 đồng.
- Ngày 12/07/2016 trả 28.800.000 đồng.
- Ngày 07/07/2017 trả 8.000.000 đồng.

Ngày 26/3/2014, trong sổ theo dõi công nợ ông bà có ghi tách 100.000.000 đồng tiền nợ gốc thành tiền nợ lãi. Tuy nhiên, kể từ đó đến nay, ông B cũng không

thanh toán 100 triệu tiền lãi này nên tại bảng kê công nợ kèm theo ông bà vẫn tính 100.000.000 đồng này vào tổng nợ gốc của ông B .

Ngày 11/8/2017, ông B mua cám cá loại 7454 với 5 bao, tổng tiền nợ gốc của mã này là 1.750.000 đồng.

Kể từ ngày 11/8/2017 đến nay, giữa ông bà và ông B không phát sinh thêm giao dịch mua bán cám nữa. Trong thời gian từ ngày 11/8/2017 đến nay thì hai bên cũng không thông báo gì cho nhau về việc chấm dứt Hợp đồng mua bán cám. Ông bà chỉ liên hệ yêu cầu ông B thanh toán tiền nợ gốc và lãi như thỏa thuận nhưng ông B chỉ thanh toán được thêm 01 (một) lần tiền lãi ngày 03/02/2019 là 800.000 đồng.

Kể từ đó đến nay thì ông B không thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nợ gốc và nợ lãi nào cả.

Chốt công nợ đến ngày 11/8/2017 của bảng kê này, ông B còn nợ ông bà là 254.416.000 đồng.

Nội dung chốt số liệu theo sổ theo dõi của ông bà thì tổng số công nợ gốc của ông B từ ngày 24/7/2013 đến ngày 11/8/2017 là 125.213.000 đồng là có sai sót trong tính toán, có tính cả tiền lãi vào trong phần tiền nợ gốc và đã trừ đi 100.000.000 đồng mà ông bà tự tách thành tiền lãi nhưng thực tế ông B chưa trả khoản tiền này. Do đó, công nợ gốc thực tế mà ông B nợ tính từ ngày 24/7/2013 đến ngày 11/8/2017 là 254.416.000 đồng như bảng kê kèm theo, đã được tính toán cụ thể theo từng mã giao dịch.

Tổng cộng số nợ gốc của 03 (ba) bảng kê nêu trên là: 497.513.000 đồng.

Nội dung chốt số liệu theo sổ theo dõi của ông bà thì tổng số công nợ của ông B là 444.508.000 đồng là có sai sót trong tính toán và tính cả tiền lãi nợ vào trong tiền nợ gốc. Do đó, công nợ gốc thực tế mà ông B nợ tính đến ngày 11/8/2017 là 497.513.000 đồng như bảng kê kèm theo, đã được tính toán cụ thể theo từng mã giao dịch.

* Về tiền lãi: các bên thỏa thuận lãi suất là 1,5%/tháng. Tuy nhiên vì ông B nợ tiền hàng, tiền lãi khá nhiều mà chưa trả được bao nhiêu. Theo đó, các bên đã thống nhất giảm lãi suất từ 1,5%/tháng xuống còn 1%/tháng kể từ tháng 2/2017.

Trong thời gian mua cám, ông B đã thanh toán tiền lãi cho ông bà của khoản nợ năm 2013 đến ngày 06/11/2013. Năm 2014: Ông B thanh toán tiền lãi được 03 tháng kể từ ngày 01/01/2014 đến ngày 26/3/2014. Ngày 05/10/2016, ông B thanh toán được 1.848.000 đồng tiền lãi. Ngày 07/07/2017, ông B thanh toán được 22.176.000 đồng tiền lãi.

Trong suốt thời gian kể từ ngày giao kết mua hàng hóa (cám), mặc dù ông B bán hết lúa cá, lợn này đến lúa khác nhưng chưa khi nào thanh toán đủ tiền gốc và lãi. Mặc dù ông bà hối thúc nhiều lần nhưng ông B cứ khát lần, hẹn sẽ trả sau. Mỗi khi ông bà yêu cầu ký vào sổ chốt công nợ thì ông B vẫn ký, xác nhận và đều hứa sẽ trả.

Theo đó, tổng cộng nợ gốc phát sinh từ giao dịch mua bán cá kể từ ngày 09/11/2010 đến ngày chấm dứt Hợp đồng mua bán cá (ngày 01/11/2022) của ông B với cho ông bà là: 497.513.000 đồng;

Tổng tiền lãi tạm tính đến ngày 01/11/2022 là 474.265.611 đồng.

Ông bà được biết, hiện tại, ông B có nhà đất, có nhiều tài sản khác và hồ cá cho thuê. Ông B có đủ khả năng tài chính để thanh toán khoản nợ nêu trên. Tuy nhiên, đến nay, ông B vẫn không có bất cứ động thái nào để trả khoản nợ trên mặc dù ông bà đã đề nghị nhiều lần (gọi điện, gặp trực tiếp).

Do vậy, để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của mình, nguyên đơn làm đơn khởi kiện và đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết yêu cầu ông Thân Văn B phải trả:

- Tiền nợ gốc: 497.513.000 đồng (Bốn trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm mười ba nghìn đồng);

- Tiền lãi trên nợ gốc tính từ ngày phát sinh nợ đến ngày xét xử sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tiền lãi tạm tính đến ngày 01/11/2022 là 474.265.611 đồng (Bốn trăm bảy mươi tư triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn sáu trăm mười một đồng).

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Thân Văn B trình bày:

Ông là khách hàng quen của ông Cao Văn H1 và bà Hoàng Thị H2, thường xuyên mua cá của ông H1, bà H2 để chăn nuôi (cá, gà, vịt...). Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2010 đến tháng 8/2017, ông có nhiều lần mua cá của ông H1, bà Hương. Giữa ông và ông H1, bà Hương chưa bao giờ lập hợp đồng mua bán, hai bên chỉ thỏa thuận miệng về việc mua bán cá như sau: Khi nào cần mua cá, hoặc là ông sẽ trực tiếp đến nhà ông H1, bà Hương mua hoặc là ông gọi điện cho ông H1, bà Hương chở cá đến cho ông (trên thực tế, số lần ông H1 bà Hương chở cá đến cho ông nhiều hơn số lần mà ông trực tiếp đến mua). Cứ mỗi một lần mua cá, ông H1 bà H2 sẽ ghi thông tin số lượng cá, đơn giá, tổng tiền mỗi lần mua vào sổ theo dõi và ông sẽ ký vào sổ cho ông H1, bà H2. Hai bên thống nhất, sau mỗi lần ông bán được cá, gà, vịt...thì sẽ thanh toán tiền mua cá cho ông B, bà H2. Đối với những mã nào đã thanh toán thì ông H1, bà H2 sẽ gạch bỏ trong sổ theo dõi trước mặt ông.

Ông xác nhận, chữ ký tại các sổ theo dõi của ông H1, bà H2 cung cấp cho Tòa án đúng là chữ ký của ông. Ông cũng xác nhận, tổng số lượng cá ông mua nhà ông H1 bà H2 còn nợ lại chưa thanh toán đúng như các sổ theo dõi ông H1, bà H2 cung cấp. Ông xác nhận số nợ gốc mà ông còn nợ ông H1, bà H2 như ông H1, bà H2 yêu cầu ông phải trả là 497.513.000 đồng.

Về số nợ lãi, ông thừa nhận giữa ông và ông H1, bà H2 có thỏa thuận về tiền lãi chậm trả với mức lãi suất 1,5%/tháng, riêng đối với khoản thời gian mà 2 bên chót với nhau tại sổ công nợ (như từ tháng 02/2017 đến tháng 2/2018, từ ngày 07/07/2017 đến 07/07/2018) thì tính lãi với mức lãi suất 1%/tháng.

Tuy nhiên, do hiện nay ông không có khả năng thanh toán cho ông H1, bà H2 theo mức lãi suất cao như vậy nên ông đề nghị ông H1, bà H2 chỉ áp dụng tính lãi

theo mức lãi suất cơ bản của ngân hàng nhà nước (mức lãi suất 9%/năm) đối với khoản nợ của ông. Đồng thời ông đề nghị được trả dần khoản nợ trên trong thời gian 3 năm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Cao Văn T trình bày:

Anh là con trai của ông Cao Văn H1 và bà Hoàng Thị H2. Bố mẹ anh có cửa hàng bán cám ở tại nhà số 01 ngõ 398 đường Nguyễn Công Ha, phường TP, thành phố BG, tỉnh BG. Mặc dù anh là thành viên trong hộ gia đình nhưng việc kinh doanh mua bán đều do bố mẹ anh trực tiếp thực hiện. Anh thì thoảng rảnh thì có phụ giúp bố mẹ anh giao hàng cho khách hàng.

Trong quá trình bố mẹ anh bán cám thì anh có được biết thông tin: Ông Thân Văn B, sinh năm 1960, trú tại thôn Đ, xã SM, thành phố BG, tỉnh BG có mua cám tại cửa hàng kinh doanh của bố mẹ anh. Tuy nhiên, vì không tham gia trực tiếp vào việc mua, bán cám nên anh không nắm được công nợ mà B nợ cụ thể của mỗi lần giao dịch là bao nhiêu. Anh chỉ được bố mẹ cho biết hiện tại số nợ là gần 500 triệu đồng tiền gốc chưa kể tiền lãi theo thỏa thuận (1,5%).

Mặc dù nhiều lần bố mẹ anh đã gọi điện, nói chuyện trực tiếp với ông B về việc trả nợ tiền gốc và lãi nhưng ông B chỉ thanh toán được một số tiền gốc rất nhỏ. Do vậy, bố mẹ anh đã làm đơn khởi kiện ra Tòa án nhân dân thành phố BG yêu cầu ông B trả tiền nợ gốc và tiền lãi theo thỏa thuận. Anh hoàn toàn đồng ý với nội dung khởi kiện và lời khai trong bản tự khai, Biên bản lấy lời khai của bố mẹ anh (Cao Văn H1, Hoàng Thị H2) cũng như ý kiến, quan điểm của người đại diện theo ủy quyền của bố anh trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập một số tài liệu, chứng cứ.

- Tại Biên bản làm việc ngày 09/5/2023, bà Nguyễn Thị H3-vợ cũ ông Thân Văn B trình bày: Bà và ông Thân Văn B kết hôn năm 1989 đến năm 2013 thì ly hôn. Thời điểm chung sống với nhau, bà và ông B này sinh nhiều mâu thuẫn. Năm 2009, bà và ông B ly thân, không chung sống cùng nhau, mỗi người ở một nơi, kinh tế độc lập. Bà không biết việc ông B chăn nuôi cá, mua cám của ai. Bà xác định thời điểm ông B mua cám của ông H1 là bà và ông B đã ly thân, không ai liên quan đến ai. Do vậy, bà xác định không có liên quan gì trong vụ án. Đề nghị Tòa án không đưa bà vào tham gia tố tụng trong vụ án.

* Tòa án đã tiến hành H1 giải nhưng các bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

* Tại phiên tòa ngày 10/5/2023, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Cao Văn H1 có đơn đề nghị hoãn phiên tòa.

* Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn bà Hoàng Thị H2, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Cao Văn T xin vắng mặt, giữ nguyên quan điểm, nhất trí hoàn toàn với trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Cao Văn H1.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Cao Văn H1 -bà Ngô Thị Th2 trình bày: Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố BG buộc Thân Văn B phải thanh toán số tiền nợ gốc 497.513.000 đồng (bốn trăm chín mươi bảy triệu đồng năm trăm mười ba nghìn đồng) và tiền lãi trên nợ gốc tính từ ngày phát sinh nợ đến thời điểm xét xử sơ thẩm theo thỏa thuận của các bên là 1,5%/tháng (riêng từ tháng 02/2017 đến tháng 2/2018, từ ngày 07/07/2017 đến 07/07/2018 thì tính lãi với mức lãi suất 1%/tháng). Tuy nhiên, sau khi đối chiếu lại sổ sách, nguyên đơn xác định lại yêu cầu khởi kiện như sau: yêu cầu ông Thân Văn B phải thanh toán số tiền nợ gốc 379.487.000 đồng và tiền lãi trên nợ gốc tính từ ngày phát sinh nợ đến thời điểm xét xử sơ thẩm theo thỏa thuận của các bên mà phù hợp với quy định của pháp luật là 1,125%/tháng (riêng từ tháng 02/2017 đến nay thì tính lãi với mức lãi suất 1%/tháng). Tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử ngày 16/5/2023 là 363.263.590 đồng.

Căn cứ khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu đòi nợ gốc là vào các sổ theo dõi công nợ, công nợ gốc thực tế mà ông B nợ tính từ ngày phát sinh giao dịch mua bán cám giữa hai bên là ngày 21/6/2011 đến ngày 11/8/2017 là 379.487.000 đồng như bảng kê kèm theo, đã được tính toán cụ thể theo từng mã giao dịch. Đối với yêu cầu đòi lãi, nguyên đơn tính lãi trên nợ gốc tính từ ngày phát sinh nợ đến thời điểm xét xử sơ thẩm theo thỏa thuận của các bên mà phù hợp với quy định của pháp luật là 1,125%/tháng, riêng từ tháng 02/2017 đến nay thì tính lãi với mức lãi suất 1%/tháng.

Tất cả các mã tiền ông B trả đều được ghi rõ ràng trong các sổ theo dõi công nợ. Nếu tiền ông B trả là trả tiền lãi thì trong sổ sẽ ghi rõ là trả lãi, nếu không ghi trả tiền gì thì xác định tiền đó trả vào tiền gốc. Tại sổ công nợ, ngày 26/3/2014, trong sổ theo dõi công nợ nguyên đơn có ghi tách 100.000.000 đồng tiền nợ gốc thành tiền nợ lãi. Tuy nhiên, kể từ đó đến nay, ông B cũng không thanh toán 100.000.000 đồng tiền lãi này nên tại bảng kê công nợ kèm theo nguyên đơn vẫn xác định 100.000.000 đồng này vào tổng nợ gốc của ông B. Trong thời gian mua cám, ông B đã thanh toán tiền lãi cho nguyên đơn của năm 2013 và 4 tháng tiền lãi của năm 2014 (từ tháng 01/2014 đến hết tháng 4/2014) nên nguyên không tính lãi đối với ông B trong thời gian đó. Đồng thời, nguyên đơn xác nhận trong tổng số tiền lãi ông B đã trả, ngày 5/10/2016 ông B đã trả số tiền lãi là 11.088.000 đồng. Ngày 3/2/2014, ông B trả 800.000 đồng là trả vào tiền gốc.

Do trong sổ theo dõi công nợ, ông H1, bà H2 theo dõi công nợ trên 2 loại cám là cám cá và cám còn lại (gà, vịt, lợn...) nên số tiền lãi của ông B phải trả nên nợ gốc phát sinh được tính như sau:

Bảng theo dõi 1 (bảng theo dõi công nợ cám cá) phát sinh từ ngày 21/6/2011 đến ngày 11/8/2017, ông B phải chịu 134.223.000 đồng tiền gốc. Tiền lãi trên nợ gốc = nợ gốc x lãi suất x thời gian chậm trả (lãi suất từ ngày 21/6/2011 đến ngày 31/01/2017 là 1,125%/tháng, tương ứng với 0,0375%/ngày; lãi suất từ ngày 01/2/2017 đến nay là 1%/tháng, tương ứng với 0,033%/ngày). Tổng số tiền lãi mà

ông B phải trả trên nợ gốc đối với số công nợ tại Bảng theo dõi 1 là 145.748.144 đồng, cụ thể như sau:

TT	NỘI DUNG	THỜI GIAN MUA HÀNG	THỜI ĐIỂM TÍNH LÃI	SỐ NGÀY CHẠM TRẢ	TIỀN GỐC	TIỀN LÃI
	BẢNG THEO DÕI 1					
1	Mua cám 9954 30 bao	21/6/2011	29/11/2011	161	8,400,000	507,150
2	Mua cám 9951 10 bao	21/6/2011	29/11/2011	161	3,220,000	194,408
3	Mua cám 0511L 2 bao	15/7/2011	29/11/2011	137	574,000	29,489
4	Mua cám 952 4 bao	25/7/2011	29/11/2011	127	1,272,000	60,579
5	Mua cám 9951 30 bao	28/7/2011	29/11/2011	124	9,840,000	457,560
6	Mua cám 1 bao	23/8/2011	29/11/2011	98	287,000	10,547
7	Mua cám 9952 20 bao	28/8/2011	29/11/2011	93	6,360,000	221,805
8	Mua cám 9952 7 bao	21/9/2011	29/11/2011	69	2,226,000	57,598
9	Mua cám 9952 3 bao	25/9/2011	29/11/2011	65	954,000	23,254
10	Mua cám 9952 20 bao	27/9/2011	29/11/2011	63	6,360,000	150,255
	Tổng				39,493,000	
	Trả		29/11/2011		30,493,000	
	Còn nợ	29/11/2011	8/9/2012	284	9,000,000	958,500
11	Mua cám 9952 2 bao	24/2/2012	8/9/2012	197	636,000	46,985
12	Mua cám 9954 4 bao	19/3/2012	8/9/2012	173	1,144,000	74,217
13	Mua cám 8002 1 bao	19/3/2012	8/9/2012	173	370,000	24,004
14	Mua cám F8005 4 bao	1/4/2012	8/9/2012	160	1,260,000	75,600
15	Mua cám 9950 1 bao	7/4/2012	8/9/2012	154	340,000	19,635
16	Mua cám F8002 1bao	7/4/2012	8/9/2012	154	380,000	21,945
17	Mua cám F8005 5bao	14/4/2012	8/9/2012	147	1,575,000	86,822
18	Mua cám F8005 20 bao	17/4/2012	8/9/2012	144	6,300,000	340,200
19	Mua cám F8005 5bao	5/5/2012	8/9/2012	126	1,575,000	74,419
20	Mua cám F8005 3bao	8/5/2012	8/9/2012	123	945,000	43,588
21	Mua cám 9952 30 bao	16/5/2012	8/9/2012	115	9,540,000	411,413
23	Mua cám F8005 25bao	26/5/2012	8/9/2012	105	7,875,000	310,078
24	Mua cám 9952 8 bao	7/6/2012	8/9/2012	93	2,544,000	88,722
25	Mua cám F8002 4bao	12/6/2012	8/9/2012	88	1,520,000	50,160
26	Mua cám 9952 30 bao	13/6/2012	8/9/2012	87	9,540,000	311,243
27	Mua cám 9952 30 bao	16/6/2012	8/9/2012	84	9,540,000	300,510

28	Mua cám 966 2 bao	26/6/2012	8/9/2012	74	510,000	14,153
29	Mua cám 9552 40 bao	7/7/2012	8/9/2012	63	12,720,000	300,510
30	Mua cám 967 1 bao	10/7/2012	8/9/2012	60	280,000	6,300
31	Mua cám 9552 30 bao	27/7/2012	8/9/2012	43	954,000	15,383
32	Mua cám F8004 60bao	31/7/2012	8/9/2012	39	20,400,000	298,350
	Tổng		8/9/2012		98,948,000	
	Trả	8/9/2012	8/9/2012		50,000,000	
	Còn nợ	8/9/2012	9/1/2013	123	48,948,000	2,257,727
33	Mua cám 9552 3 bao	25/9/2012	9/1/2013	106	1,011,000	40,187
34	Mua cám 9552 3 bao	27/9/2012	9/1/2013	104	1,011,000	39,429
35	Mua cám 9552 9 bao	29/9/2012	9/1/2013	102	3,033,000	116,012
36	Mua cám 9552 20 bao	2/10/2012	9/1/2013	99	6,800,000	252,450
37	Mua cám 9551 5 bao	19/10/2012	9/1/2013	82	1,800,000	55,350
38	Mua cám 9551 4 bao	22/10/2012	9/1/2013	79	1,440,000	42,660
39	Mua cám 9552 20 bao	22/10/2012	9/1/2013	79	7,000,000	207,375
40	Mua cám 9554 5 bao	5/11/2012	9/1/2013	65	1,550,000	37,781
41	Mua cám 9551 25 bao	6/11/2012	9/1/2013	64	9,000,000	216,000
42	Mua cám 9552 2 bao	23/11/2012	9/1/2013	47	700,000	12,338
43	Mua cám 0540 1 bao	23/11/2012	9/1/2013	47	290,000	5,111
44	Mua cám 9552 5 bao	27/11/2012	9/1/2013	43	1,750,000	28,219
45	Mua cám 9552 30 bao	30/11/2012	9/1/2013	40	10,500,000	157,500
	Tổng				94,833,000	
	Trả		9/1/2013		40,000,000	
	còn nợ	9/1/2013	19/5/2013	130	54,833,000	
46	Mua cám 05482 2 bao	27/1/2013	19/5/2013	112	600,000	
47	Mua cám 8003 5 bao	2/3/2013	19/5/2013	78	1,850,000	
48	Mua cám 8005 20 bao	12/3/2013	19/5/2013	68	7,200,000	
49	Mua cám 8003 10 bao	12/3/2013	19/5/2013	68	3,700,000	
50	Mua cám 9950 25 bao	26/3/2013	19/5/2013	54	9,500,000	
51	Mua cám 9952 25 bao	14/4/2013	19/5/2013	35	7,200,000	
52	Mua cám 9952 15 bao	23/4/2013	19/5/2013	26	5,400,000	
53	Mua cám 9951 10 bao	8/5/2013	19/5/2013	11	3,700,000	
	Tổng				93,983,000	
	Trả nợ		19/5/2013		38,000,000	
	Còn nợ	19/5/2013	20/9/2013	124	55,983,000	
54	Mua cám F8005 20 bao	24/5/2013	20/9/2013	119	7,300,000	

55	Mua cám F8002 10 bao	24/5/2013	20/9/2013	119	4,050,000	
56	Mua cám cá 20% 30 bao	10/6/2013	20/9/2013	102	11,400,000	
57	Mua cám cá 26% 4 bao	26/6/2013	20/9/2013	86	1,480,000	
58	Mua cám cá 28% 40 bao	25/6/2013	20/9/2013	87	15,200,000	
59	Mua cám cá 28% 35 bao	20/7/2013	20/9/2013	62	13,300,000	
60	Mua cám cá 28% 5 bao	15/8/2013	20/9/2013	36	1,900,000	
61	Mua cám cá 28% 18 bao	16/8/2013	20/9/2013	35	6,840,000	
62	Mua cám cá 28% 10 bao	31/8/2013	20/9/2013	20	3,800,000	
	Tổng				121,253,000	
	Trả		20/9/2013		45,000,000	
	Còn nợ	20/9/2013	13/8/2014	327	76,253,000	
63	Mua cám 5950 30 bao	26/9/2013	13/8/2014	321	11,700,000	
64	Mua cám 5950 4 bao	15/10/2013	13/8/2014	302	1,560,000	
65	Mua cám 5950 35 bao	28/10/2013	13/8/2014	289	13,650,000	
66	Mua cám 5950 20 bao	21/11/2013	13/8/2014	265	7,800,000	
67	Mua cám 7592 35 bao	22/12/2013	13/8/2014	234	13,300,000	
68	Mua cám 5950 1 bao	18/4/2014	13/8/2014	117	390,000	
69	Mua cám F8004 20 bao	10/5/2014	13/8/2014	95	7,400,000	263,625
70	Mua cám F8004 8 bao	10/5/2014	13/8/2014	95	2,960,000	105,450
71	Mua cám F8003 25 bao	25/6/2014	13/8/2014	49	9,750,000	179,156
72	Mua cám F8002 1 bao	6/8/2014	13/8/2014	7	410,000	1,076
73	Mua cám F8003 20 bao	7/8/2014	13/8/2014	6	7,800,000	17,550
	Tổng				152,973,000	
	Trả		13/8/2014		40,000,000	
	Còn nợ	13/8/2014	15/10/2014	63	112,973,000	2,668,987
74	Mua cám s300 30 bao	4/9/2014	15/10/2014	41	11,700,000	179,888
75	Mua cám F 8004 30 bao	26/9/2014	15/10/2014	19	11,100,000	79,088
	Tổng				135,773,000	
	Trả		15/10/2014		22,000,000	
	còn nợ	15/10/2014	19/5/2015	216	113,773,000	9,215,613
76	Mua cám cá S3000 20 bao	6/12/2014	19/5/2015	164	7,800,000	479,700
77	Mua cám 9952 10 bao	13/3/2015	19/5/2015	67	3,700,000	92,963
78	Mua cám 9950 5 bao	13/3/2015	19/5/2015	67	1,950,000	48,994
79	Mua cám 9950 15 bao	8/4/2015	19/5/2015	41	5,850,000	89,944
80	Mua cám 9950 25 bao	19/4/2015	19/5/2015	30	9,750,000	109,688

	Tổng				142,823,000	
	Trả		19/5/2015		40,000,000	
	Còn nợ	19/5/2015	5/10/2015	139	102,823,000	5,359,649
81	Mua cám 9950 20 bao	16/6/2015	5/10/2015	111	7,800,000	324,675
82	Mua cám 9951 30 bao	31/7/2015	5/10/2015	66	11,100,000	274,725
83	Mua cám 9951 40 bao	24/8/2015	5/10/2015	42	14,800,000	233,100
	Tổng				136,523,000	
	Trả		5/10/2015		36,000,000	
	Còn nợ	5/10/2015	30/1/2016	117	100,523,000	4,410,447
84	Mua cám cá 9950 20 bao	25/10/2015	30/1/2016	97	7,600,000	276,450
85	Mua cám cá 9950 S 5 bao	25/10/2015	30/1/2016	97	2,100,000	76,388
86	Mua cám cá 7454 20 bao	14/11/2015	30/1/2016	77	7,000,000	202,125
87	Mua cám cá 7454 40 bao	13/12/2015	30/1/2016	48	14,000,000	252,000
	Tổng				131,223,000	
	Trả		30/1/2016		33,000,000	
	Còn nợ	30/1/2016	12/7/2016	164	98,223,000	6,040,715
88	Mua cám cá 7454 30 bao	31/3/2016	12/7/2016	103	10,500,000	405,563
89	Mua cám cá 7454 20 bao	13/5/2016	12/7/2016	60	6,800,000	153,000
90	Mua cám cá 7454 20 bao	18/5/2016	12/7/2016	55	6,800,000	140,250
91	Mua cám cá 7454 30 bao	16/6/2016	12/7/2016	26	10,200,000	99,450
	Tổng				132,523,000	-
	Trả		12/7/2016		28,800,000	-
	Còn nợ	12/7/2016	31/1/2017	203	103,723,000	7,895,913
92	Mua cám cá 7454 30 bao	26/6/2016	31/1/2017	158	10,500,000	622,125
93	Mua cám cá 7454 25 bao	22/2/2017	7/7/2017	135	8,750,000	393,750
94	Mua cám cá 7454 20 bao	26/4/2017	7/7/2017	72	7,000,000	168,000
95	Mua cám cá 7454 30 bao	24/4/2017	7/7/2017	44	10,500,000	154,000
	Tổng				140,473,000	-
	Trả		7/7/2017		8,000,000	-
	Còn nợ	7/7/2017	11/8/2017	35	132,473,000	1,545,518
96	Mua cám cá 7454 5 bao	11/8/2017			1,750,000	-
	Còn nợ	11/8/2017			134,223,000	51,613,080
		11/8/2017	16/5/2023	2104	134,223,000	94,135,064
	Tổng nợ bảng 1				134,223,000	145,748,144

Bảng theo dõi 2 (bảng theo dõi công nợ cám khác như cám gà, vịt, lợn...) phát sinh từ ngày 08/3/2013 đến ngày 28/01/2015, ông B phải chịu 245.264.000

đồng tiền gốc. Tiền lãi trên nợ gốc = nợ gốc x lãi suất x thời gian chậm trả (lãi suất từ ngày 21/6/2011 đến ngày 31/01/2017 là 1,125%/tháng, tương ứng với 0,0375%/ngày; lãi suất từ ngày 01/2/2017 đến nay là 1%/tháng, tương ứng với 0,033%/ngày). Do năm 2013 và từ tháng 01/2014 đến tháng 04/2014, ông B đã trả hết lãi nên thời điểm này không phát sinh tiền lãi. Tiền lãi mà ông B phải chịu tại Bảng theo dõi 2 là tính từ ngày 05/5/2014, tổng số tiền lãi là 217.515.446 đồng, cụ thể như sau:

TT	NỘI DUNG	THỜI GIAN MUA HÀNG	THỜI ĐIỂM TÍNH LÃI	SỐ NGÀY CHẠM TRẢ	TIỀN GỐC	TIỀN LÃI
	BẢNG THEO DÕI 2					
	Từ 08/3/2013 đến hết tháng 5/2013, mua 358 mã cám với tổng số tiền gốc (đã trừ các mã tiền gốc đã trả) là :				143,849,000	Đã thanh toán tiền lãi
359	Mua cám 944 3 bao	5/5/2014	9/7/2014	65	1,260,000	30,713
360	Mua cám 954L 1 bao	5/5/2014	9/7/2014	65	260,000	6,338
361	Mua cám 944 2 bao	8/5/2014	9/7/2014	62	840,000	19,530
362	Mua cám 954L 2 bao	8/5/2014	9/7/2014	62	520,000	12,090
363	Mua cám 952S 1 bao	8/5/2014	9/7/2014	62	330,000	7,673
364	Mua cám 944 4 bao	12/5/2014	9/7/2014	58	1,680,000	36,540
365	Mua cám 944 4 bao	18/5/2014	9/7/2014	52	1,680,000	32,760
366	Mua cám 944 2 bao	20/5/2014	9/7/2014	50	840,000	15,750
367	Mua cám 954L 1 bao	20/5/2014	9/7/2014	50	260,000	4,875
368	Mua cám 952S 1 bao	20/5/2014	9/7/2014	50	330,000	6,188
369	Mua cám 944 3 bao	22/5/2014	9/7/2014	48	1,260,000	22,680
370	Mua cám 967 1 bao	22/5/2014	9/7/2014	48	305,000	5,490
371	Mua cám 944 3 bao	27/5/2014	9/7/2014	43	1,320,000	21,285
372	Mua cám 953S 1 bao	27/5/2014	9/7/2014	43	305,000	4,918
373	Mua cám 944 2 bao	30/5/2014	9/7/2014	40	880,000	13,200
374	Mua cám 954L 1 bao	30/5/2014	9/7/2014	40	260,000	3,900
375	Mua cám 967 1 bao	30/5/2014	9/7/2014	40	305,000	4,575
376	Mua cám 944 4 bao	1/6/2014	9/7/2014	38	1,760,000	25,080
377	Mua cám 944 3 bao	5/6/2014	9/7/2014	34	1,320,000	16,830
378	Mua cám 952S 1 bao	5/6/2014	9/7/2014	34	330,000	4,208
379	Mua cám 944 2 bao	7/6/2014	9/7/2014	32	880,000	10,560

380	Mua cám 951 1 bao	7/6/2014	9/7/2014	32	440,000	5,280
381	Mua cám 944 1 bao	7/6/2014	9/7/2014	32	440,000	5,280
382	Mua cám 944 4 bao	7/6/2014	9/7/2014	32	1,760,000	21,120
383	Mua cám 944 3 bao	9/6/2014	9/7/2014	30	1,320,000	14,850
384	mua cám 951 1 bao	9/6/2014	9/7/2014	30	440,000	4,950
385	Mua cám F8003 20 bao	9/6/2014	9/7/2014	30	7,800,000	87,750
386	Mua cám 944 3 bao	13/6/2014	9/7/2014	26	1,320,000	12,870
387	Mua cám 952S 1 bao	13/6/2014	9/7/2014	26	330,000	3,218
388	Mua cám 944 2 bao	15/6/2014	9/7/2014	24	880,000	7,920
389	Mua cám 954L 1 bao	15/6/2014	9/7/2014	24	260,000	2,340
391	Mua cám 951 1 bao	15/6/2014	9/7/2014	24	440,000	3,960
392	Mua cám 944 3 bao	16/6/2014	9/7/2014	23	1,320,000	11,385
393	Mua cám 944 4 bao	19/6/2014	9/7/2014	20	1,760,000	13,200
394	Mua cám 944 3 bao	20/6/2014	9/7/2014	19	1,320,000	9,405
395	Mua cám 954L 1 bao	20/6/2014	9/7/2014	19	260,000	1,853
396	Mua cám 944 2 bao	23/6/2014	9/7/2014	16	880,000	5,280
397	Mua cám 954L 1 bao	23/6/2014	9/7/2014	16	260,000	1,560
398	Mua cám 951 1 bao	23/6/2014	9/7/2014	16	440,000	2,640
399	Mua cám 944 4 bao	25/6/2014	9/7/2014	14	1,760,000	9,240
400	Mua cám 944 3 bao	28/6/2014	9/7/2014	11	1,320,000	5,445
401	Mua cám 951 1 bao	28/6/2014	9/7/2014	11	440,000	1,815
402	Mua cám 944 3 bao	30/6/2014	9/7/2014	9	1,320,000	4,455
403	Mua cám 954L 1 bao	30/6/2014	9/7/2014	9	260,000	878
404	Mua cám 944 3 bao	2/7/2014	9/7/2014	7	1,320,000	3,465
405	Mua cám 951 1 bao	2/7/2014	9/7/2014	7	440,000	1,155
406	Mua cám 944 2 bao	5/7/2014	9/7/2014	4	880,000	1,320
407	Mua cám 954L 1 bao	5/7/2014	9/7/2014	4	260,000	390
408	Mua cám 951 1 bao	5/7/2014	9/7/2014	4	440,000	660
409	Mua cám 944 3 bao	7/7/2014	9/7/2014	2	1,320,000	990
410	Mua cám 951 1 bao	7/7/2014	9/7/2014	2	440,000	330
411	Mua cám 944 1 bao	9/7/2014	9/7/2014	0	440,000	
	Tổng				193,084,000	
	Trả nợ		9/7/2014		7,000,000	
	Trả nợ		9/7/2014		300,000	
	Còn nợ	9/7/2014	28/7/2014	19	185,784,000	1,323,711
412	Mua cám 944 15 bao	9/7/2014	28/7/2014	19	6,300,000	44,888

413	Mua cám 944 20 bao	21/7/2014	28/7/2014	7	8,400,000	22,050
	Tổng				200,484,000	
	Trả		28/7/2014		9,000,000	
	Còn nợ	28/7/2014	3/9/2014	37	191,484,000	2,656,841
414	Mua cám 944 4 bao	10/8/2014	3/9/2014	24	1,760,000	15,840
415	Mua cám 944 30 bao	11/8/2014	3/9/2014	23	12,600,000	108,675
416	Mua cám 944 4 bao	22/8/2014	3/9/2014	12	1,760,000	7,920
417	Mua cám 944 4 bao	26/8/2014	3/9/2014	8	1,760,000	5,280
418	Mua cám 944 4 bao	28/8/2014	3/9/2014	6	1,760,000	3,960
419	Mua cám 944 4 bao	31/8/2014	3/9/2014	3	1,760,000	1,980
420	Mua cám 944 4 bao	3/9/2014	3/9/2014	0	1,760,000	
	Tổng				214,644,000	
	Trả		3/9/2014		5,000,000	
	Còn nợ	3/9/2014	9/9/2014	6	209,644,000	471,699
421	Mua cám cá S5000 2 bao	3/9/2014	9/9/2014	6	740,000	1,665
422	Mua cám 944 4 bao	6/9/2014	9/9/2014	3	1,760,000	1,980
423	Mua cám 944 4 bao	9/9/2014	9/9/2014	0	1,760,000	
	Tổng				213,904,000	
	Trả		9/9/2014		3,700,000	
	Còn nợ	9/9/2014	22/9/2014	13	210,204,000	1,024,745
424	Mua cám 944 4 bao	12/9/2014	22/9/2014	10	1,680,000	6,300
425	Mua cám 944 4 bao	15/9/2014	22/9/2014	7	1,680,000	4,410
426	Mua cám 944 4 bao	18/9/2014	22/9/2014	4	1,680,000	2,520
427	Mua cám 944 3 bao	22/9/2014	22/9/2014	0	1,260,000	
428	Mua cám 944 4 bao	22/9/2014	22/9/2014	0	1,680,000	
	Tổng			0	218,184,000	
	Trừ nhằm 6 mã x 80.000				480,000	
	Còn nợ	22/9/2014	29/9/2014	7	217,704,000	571,473
429	Mua cám 944 4 bao	25/9/2014	29/9/2014	4	1,680,000	2,520
	Tổng				219,384,000	
	Trả		29/9/2014		4,200,000	
	Còn nợ	29/9/2014	23/10/2014	24	215,184,000	1,936,656
430	Mua cám 944 4 bao	29/9/2014	23/10/2014	24	1,680,000	15,120
431	Mua cám 944 1 bao	1/10/2014	23/10/2014	22	420,000	3,465
432	Mua cám 944 4 bao	2/10/2014	23/10/2014	21	1,680,000	13,230
433	Mua cám 944 4 bao	5/10/2014	23/10/2014	18	1,680,000	11,340

434	Mua cám 944 4 bao	8/10/2014	23/10/2014	15	1,680,000	9,450
435	Mua cám 944 4 bao	11/10/2014	23/10/2014	12	1,680,000	7,560
436	Mua cám 944 4 bao	13/10/2014	23/10/2014	10	1,680,000	6,300
437	Mua cám 944 4 bao	15/10/2014	23/10/2014	8	1,680,000	5,040
438	Mua cám 944 4 bao	17/10/2014	23/10/2014	6	1,680,000	3,780
439	Mua cám 944 4 bao	20/10/2014	23/10/2014	3	1,680,000	1,890
440	Mua cám 944 4 bao	23/10/2014	23/10/2014		1,680,000	
	Tổng				232,404,000	
	Trả		23/10/2014		2,800,000	
	Còn nợ	23/10/2014	10/11/2014	18	229,604,000	1,549,827
441	Mua cám 944 4 bao	25/10/2014	10/11/2014	16	1,680,000	10,080
442	Mua cám 944 4 bao	28/10/2014	10/11/2014	13	1,680,000	8,190
443	Mua cám 0548 L 2 bao	31/10/2014	10/11/2014	10	600,000	2,250
444	Mua cám 944 4 bao	1/11/2014	10/11/2014	9	1,680,000	5,670
445	Mua cám 944 4 bao	4/11/2014	10/11/2014	6	1,680,000	3,780
446	Mua cám 944 4 bao	6/11/2014	10/11/2014	4	1,680,000	2,520
447	Mua cám 944 3 bao	9/11/2014	10/11/2014	1	1,260,000	473
448	Mua cám 944 4 bao	10/11/2014	10/11/2014		1,680,000	
	Tổng				241,544,000	
	Trả		10/11/2014		8,700,000	
	Còn nợ	10/11/2014	30/11/2014	20	232,844,000	1,746,330
449	Mua cám 944 4 bao	12/11/2014	30/11/2014	18	1,680,000	11,340
450	Mua cám 944 4 bao	14/11/2014	30/11/2014	16	1,680,000	10,080
451	Mua cám 944 4 bao	17/11/2014	30/11/2014	13	1,680,000	8,190
452	Mua cám 944 4 bao	20/11/2014	30/11/2014	10	1,680,000	6,300
453	Mua cám 944 4 bao	22/11/2014	30/11/2014	8	1,680,000	5,040
454	Mua cám 944 4 bao	24/11/2014	30/11/2014	6	1,680,000	3,780
455	Mua cám 944 4 bao	27/11/2014	30/11/2014	3	1,680,000	1,890
456	Mua cám 944 4 bao	30/11/2014	30/11/2014		1,680,000	
	Tổng				246,284,000	
	Trả		30/11/2014		2,700,000	
	Còn nợ	30/11/2014	10/12/2014	10	243,584,000	1,826,880
457	Mua cám 944 4 bao	3/12/2014	10/12/2014	7	1,680,000	4,410
458	Mua cám 944 4 bao	5/12/2014	10/12/2014	5	1,680,000	3,150
459	Mua cám 944 4 bao	8/12/2014	10/12/2014	2	1,680,000	1,260
460	Mua cám 944 4 bao	10/12/2014	10/12/2014		1,680,000	

	Tổng				250,304,000	
	Trả		10/12/2014		3,900,000	
	Còn nợ	10/12/2014	24/12/2014	14	246,404,000	1,293,621
461	Mua cám 944 4 bao	13/12/2014	24/12/2014	11	1,680,000	6,930
462	Mua cám 944 4 bao	16/12/2014	24/12/2014	8	1,680,000	5,040
463	Mua cám 944 4 bao	18/12/2014	24/12/2014	6	1,680,000	3,780
464	Mua cám 944 4 bao	21/12/2014	24/12/2014	3	1,680,000	1,890
465	Mua cám 944 4 bao	24/12/2014	24/12/2014		1,680,000	
	Tổng				254,804,000	
	Trả		24/12/2014		1,700,000	
	Còn nợ	24/12/2014	1/1/2015	8	253,104,000	759,312
466	Mua cám 944 4 bao	26/12/2014	1/1/2015	6	1,680,000	3,780
467	Mua cám 944 4 bao	29/12/2014	1/1/2015	3	1,680,000	1,890
468	Mua cám 944 4 bao	1/1/2015	1/1/2015		1,680,000	
	Tổng				258,144,000	
	Trả		1/1/2015		2,000,000	
	Còn nợ	1/1/2015	7/2/2015	37	256,144,000	3,553,998
469	Mua cám 944 4 bao	8/1/2015	7/2/2015	30	1,680,000	18,900
470	Mua cám 944 4 bao	13/1/2015	7/2/2015	25	1,680,000	15,750
471	Mua cám 944 4 bao	22/1/2015	7/2/2015	16	1,680,000	10,080
472	Mua cám 944 3 bao	28/1/2015	7/2/2015	10	1,260,000	4,725
473	Mua cám 949L 1 bao	28/1/2015	7/2/2015	10	260,000	975
	Tổng				262,704,000	
	Trả		7/2/2015		16,200,000	
	Còn nợ	7/2/2015	10/5/2016	606	246,504,000	56,018,034
	Tổng				246,504,000	75,752,614
	Trả lãi		10/5/2016			11,088,000
	Trả lãi		7/7/2017			22,176,000
	Còn nợ				246,064,000	42,488,614
	Tiền lãi từ 7/7/2017- 3/2/2019	7/7/2017	2/3/2019	576	246,064,000	47,244,288
	Trả gốc		2/3/2019		800,000	
	Còn nợ	2/3/2019	5/16/2023	1563	245,264,000	127,782,544
	Tổng bảng 2				245,264,000	217,515,446

Bị đơn ông Thân Văn B trình bày: Ông đã được xem bảng kê chi tiết công nợ và sổ công nợ mà nguyên đơn cung cấp. Ông xác định tất cả các mã hàng ông

mua mà chưa thành toán cho ông H1, bà H2 như trong bảng kê là đúng. Ông thừa nhận số nợ gốc mà nguyên đơn yêu cầu ông phải trả là 379.487.000 đồng. Về số nợ lãi, ông thừa nhận giữa ông và ông H1, bà H2 có thỏa thuận về tiền lãi chậm trả với mức lãi suất 1,5%/tháng, riêng từ tháng 02/2017 đến nay thì tính lãi với mức lãi suất 1%/tháng.

Tuy nhiên, do hiện nay ông không có khả năng thanh toán cho ông H1, bà H2 theo mức lãi suất cao như vậy nên ông đề nghị ông H1, bà H2 chỉ áp dụng tính lãi theo mức lãi suất cơ bản của ngân hàng nhà nước (mức lãi suất 9%/năm) đối với khoản nợ của ông. Đồng thời ông đề nghị được trả dần khoản nợ trên trong thời gian 3 năm. Trường hợp nguyên đơn không đồng ý tính lãi theo mức lãi cơ bản của Ngân hàng Nhà nước thì ông nhất trí trả lãi đối với số nợ gốc với mức lãi mà nguyên đơn yêu cầu.

Tiền ông nợ ông H1, bà H2 là của cá nhân ông, không liên quan đến ai khác vì thời điểm ông mua cá để chăn nuôi ông và vợ ông bà Nguyễn Thị Huyện đã ly thân, không còn chung sống với nhau, độc lập về kinh tế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BG phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn cơ bản chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật Dân sự, Bộ Luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Thân Văn B phải thanh toán số tiền nợ gốc 379.487.000 đồng và tiền lãi trên nợ gốc tính từ ngày phát sinh nợ đến thời điểm xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất là 1,125%/tháng, riêng từ tháng 02/2017 đến nay thì tính lãi với mức lãi suất 1%/tháng. Tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử ngày 16/5/2023 là 363.263.590 đồng. Bị đơn thuộc trường hợp được miễn toàn bộ án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền 379.487.000 đồng là tiền bị đơn mua cá của nguyên đơn từ năm 2011 đến năm 2017 chưa trả, yêu cầu bị đơn trả tiền lãi do chậm thanh toán. Đây là tranh chấp giữa cá nhân với cá nhân trong giao dịch dân sự. Căn cứ Điều 428 Bộ luật dân sự 2005 xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp về hợp đồng dân sự cụ thể là tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”. Bị đơn cư trú tại xã SM, thành phố BG, tỉnh BG nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố BG.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền gốc 379.487.000 đồng: Mặc dù giữa ông H1, bà H2 và ông B không ký kết hợp đồng mua bán bằng

văn bản nhưng căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bị đơn, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp (sổ theo dõi công nợ) có đủ căn cứ xác định giữa ông B và vợ chồng ông H1, bà H2 có thỏa thuận giao kết, thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa là cám. Bị đơn là ông B thừa nhận chữ ký trong các sổ theo dõi công nợ là chữ ký của ông, thừa nhận tất cả các mã hàng ông mua mà chưa thanh toán cho ông H1, bà H2 như trong các sổ theo dõi công nợ. Từ ngày 21/6/2011 đến ngày 11/8/2017, giữa ông H1, bà H2 với ông B đã phát sinh tất cả 569 mã giao dịch mua bán cám với nhau (gồm có 96 mã cám cá và 473 mã cám lợn, gà, vịt...) với tổng số tiền là: 951.760.000 đồng, trong đó ông B đã trả được tổng số tiền gốc là 572.273.000 đồng, số tiền gốc còn lại là 379.487.000 đồng. Bị đơn ông B cũng thừa số nợ gốc mà nguyên đơn yêu cầu ông phải trả là 379.487.000 đồng và đồng ý chịu trách nhiệm trả số tiền 379.487.000 đồng cho ông H1, bà H2. Do vậy, căn cứ Điều 428 Bộ luật dân sự 2005; Điều 33 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền gốc 379.487.000 đồng.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền lãi 363.263.590 đồng:

Đây là hợp đồng mua bán tài sản được xác lập trước ngày có hiệu lực của Bộ luật dân sự năm 2015 và là hợp đồng đang được thực hiện mà lãi suất phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận các bên có thỏa thuận về việc trả lãi với mức lãi suất 1,5%/tháng, riêng từ tháng 02/2017 đến nay thống nhất tính lãi với mức lãi suất 1%/tháng. Do vậy, căn cứ khoản 2 Điều 438 Bộ luật Dân sự 2005, ông B phải trả tiền lãi đối với số tiền gốc còn nợ.

Theo quy định tại Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005 thì lãi suất các bên thỏa thuận không quá 150% lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố. Và theo quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Ngân hàng nhà nước công bố lãi suất cơ bản là 9%/năm. Căn cứ quy định trên thì lãi suất các bên thỏa thuận không được vượt quá 150% lãi suất cơ bản, tức lãi suất thỏa thuận không vượt quá là 13,5%/năm, 1,125%/tháng, 0,0375%/ngày. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đề nghị tính tiền lãi trên nợ gốc theo mức lãi suất 1,125%/tháng là đảm B với quy định của pháp luật cần được chấp nhận. Từ ngày 01/02/2017 đến nay, các bên có thỏa thuận lãi suất 1%/tháng cũng phù hợp với Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 (quy định lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm, tức không quá 1,6%/tháng) nên cần được chấp nhận. Do vậy, tiền lãi trên nợ gốc = nợ gốc x lãi suất x thời gian chậm trả (lãi suất từ ngày 21/6/2011 đến ngày 31/01/2017 là 1,125%/tháng, tương ứng với 0,0375%/ngày; lãi suất từ ngày 01/2/2017 đến nay là 1%/tháng, tương ứng với 0,033%/ngày). Từ những nhận định như trên, căn cứ vào sổ nợ gốc, thời gian chậm trả của từng mã giao dịch chưa thanh toán, xác định yêu cầu của nguyên đơn về số nợ lãi mà ông B chưa trả cho ông H1, bà H2 là 363.263.590 đồng là có cơ sở nên cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị đơn ông B phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nhưng do bị đơn là người cao tuổi, thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 vào Điều 12 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên cần miễn án phí cho bị đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 428, khoản 2 Điều 438, Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228, Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 vào Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Thân Văn B trả ông Cao Văn H1 và bà Hoàng Thị H2 số tiền mua cám còn nợ là 379.487.000 đồng và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền tính đến ngày 16/5/2023 là 363.263.590 đồng. Tổng cộng là 742.750.590 đồng

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bị đơn được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. BG;
- CCTHADS TP. BG;
- TAND tỉnh BG;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Phương Thảo